

Họ tên:
Lớp :

ÔN TẬP BÀI TẾ BÀO NHÂN THỰC

Câu 1: Tế bào ở các sinh vật nào là tế bào nhân thực:

- A. Động vật, thực vật, vi khuẩn
- B. Động vật, thực vật, nấm
- C. Động vật, thực vật, virus
- D. Động vật, nấm, vi khuẩn

Câu 2: Tế bào chất ở sinh vật nhân thực chứa

- A. Các bào quan không có màng bao bọc
- B. Chỉ chứa ribôxôm và nhân tế bào
- C. Chứa bào tương và nhân tế bào
- D. Hệ thống nội màng, các bào quan có màng bao bọc và khung xương tế bào

Câu 3: Thành phần chính cấu tạo màng sinh chất là:

- A. Phospholipid và protein
- B. Cacbohidrat
- C. Glicoprotein
- D. Colesteron

Câu 4: Màng sinh chất là một cấu trúc khảm động là vì

- A. Các phân tử cấu tạo nên màng có thể di chuyển trong phạm vi màng
- B. Được cấu tạo bởi nhiều loại chất hữu cơ khác nhau
- C. Phải bao bọc xung quanh tế bào
- D. Gắn kết chặt chẽ với khung tế bào

Câu 5: Colesteron có ở màng sinh chất của tế bào

- A. Vi khuẩn
- B. Nấm
- C. Động vật
- D. Thực vật

Câu 6: Tế bào của cùng một cơ thể có thể nhận biết nhau và nhận biết các tế bào "lạ" là nhờ

- A. Màng sinh chất có "dấu chuẩn"

- B. Màng sinh chất có prôtêin thụ thể
- C. Màng sinh chất có khả năng trao đổi chất với môi trường
- D. Cả A, B và C

Câu 7: Tế bào của cùng 1 cơ thể có thể nhận biết nhau và nhận biết các tế bào “lạ” là nhờ?

- A. Các protein thụ thể
- B. “Dấu chuẩn” là glicoprotein
- C. Mô hình khảm động
- D. Roi và lông tiêm trên màng

Câu 8: Nếu xem tế bào là một thành phố hoạt động, thì nhân là:

- A. Trung tâm điều khiển
- B. Hàng rào kiểm soát
- C. Nhà máy tạo nguyên liệu
- D. Nhà máy tạo năng lượng

Câu 9: Loại bào quan giữ chức năng cung cấp nguồn năng lượng chủ yếu của tế bào là

- A. Riboxom
- B. Bộ máy gongi
- C. Lưới nội chất
- D. Ti thể

Câu 10: Đặc điểm nào sau đây không phải cấu tạo của ti thể?

- A. Trong ti thể có chứa ADN và riboxom
- B. Hình dạng, kích thước, số lượng ti thể ở các tế bào là khác nhau
- C. Màng trong của ti thể chứa hệ enzym hô hấp
- D. Ti thể được bao bọc bởi 2 lớp màng trơn nhẵn

Câu 11: Các tế bào sau đây trong cơ thể người, tế bào có nhiều ti thể nhất là tế bào

- A. Hồng cầu
- B. Cơ tim
- C. Biểu bì
- D. Xương

Câu 12: Bào quan nào có thể chuyển hóa năng lượng ánh sáng thành năng lượng trong các liên kết hóa học?

- A. Lizôxôm
- B. Không bào

- C. Lục lạp
- D. Lưới nội chất trơn

Câu 13: Nhận định nào sau đây là SAI:

- A. Ti thể và lục lạp có khả năng hấp thụ ánh sáng
- B. Ti thể và lục lạp đều có khả năng tự nhân đôi
- C. Ti thể và lục lạp đều có khả năng cung cấp năng lượng cho tế bào
- D. Ti thể và lục lạp đều có màng kép bao bọc

Câu 14: Điểm giống nhau giữa lục lạp và ti thể là gì?

- 1. Có màng kép bao bọc
 - 2. Trong cấu trúc có chứa ADN, ARN, ribôxôm
 - 3. Tham gia chuyển hóa năng lượng trong tế bào
 - 4. Số lượng phụ thuộc vào loại tế bào và điều kiện môi trường
 - 5. Có trong tế bào động vật và thực vật
- A. 1, 2, 3, 5
 - B. 1, 3, 4, 5
 - C. 1, 2, 3, 4
 - D. 2, 3, 4, 5

Câu 15: Sự khác nhau giữa cấu tạo của ty thể và lục lạp là:

- A. Màng trong của ty thể thì có gấp nếp còn màng trong của lục lạp thì trơn
- B. Ty thể có màng kép còn lục lạp có màng đơn
- C. Ty thể có enzym còn lục lạp có hạt riboxom
- D. Ty thể có chất diệp lục còn lục lạp có enzym hô hấp

Câu 16: Một nhà khoa học đã tiến hành phá hủy nhân của tế bào trứng ếch thuộc loài A sau đó lấy nhân của tế bào sinh dưỡng của loài B cấy vào. Ếch con sinh ra có đặc điểm của loài ếch nào? Vì sao?

- A. Loài ếch A do ếch con mang nhân của A
- B. Loài ếch B do ếch con mang nhân của loài ếch B
- C. Cả 2 loài AB, vì ếch con mang nhân của B và được nuôi từ tế bào chất A
- D. Loài ếch A do ếch con được nuôi từ tế bào chất loài A

Câu 17: Lipit được tổng hợp ở

- A. Lưới nội chất
- B. Lưới nội chất hạt

C. Ribôxôm

D. Bộ máy gôngi

Câu 18: Lưới nội chất hạt trong tế bào nhân thực có chức năng nào sau đây?

A. Bao gói các sản phẩm được tổng hợp trong tế bào

B. Tổng hợp protein tiết ra ngoài và protein cấu tạo nên màng tế bào

C. Sản xuất enzym tham gia vào quá trình tổng hợp lipid

D. Chuyển hóa đường và phân hủy chất độc hại đối với cơ thể

Câu 19: Đặc điểm phân biệt giữa lưới nội chất trơn và lưới nội chất hạt là

A. Lưới nội chất hạt nối thông với khoang giữa của màng nhân và lưới nội chất không hạt nối thông với màng tế bào.

B. Lưới nội chất hạt có hạt ribôxôm bám ở mặt ngoài còn lưới nội chất trơn thì không có hạt ribôxôm.

C. Lưới nội chất trơn có enzym tham gia vào tổng hợp lipid còn lưới nội chất hạt tổng hợp prôtêin.

D. Lưới nội chất trơn không có prôtêin và lưới nội chất hạt có prôtêin.

Câu 20: Trong cơ thể người, tế bào có lưới nội chất hạt phát triển mạnh nhất là tế bào

A. Hồng cầu.

B. Bạch cầu.

C. Biểu bì.

D. Cơ.

Câu 21: Vì sao lưới nội chất trơn phát triển mạnh ở tế bào gan?

A. Vì gan có chức năng lọc máu

B. Vì gan có chức năng tạo kháng thể để bảo vệ cơ thể

C. Vì gan có chức năng chuyển hóa đường

D. Vì gan có chức năng giải độc

Câu 22: Bộ máy Golgi có cấu trúc đặc trưng là

A. Màng đơn, gồm nhiều túi xoang dẹp xếp chồng lên nhau và tách biệt nhau.

B. Màng đơn, hệ thống xoang dẹp xếp chồng nhau, thông với nhau, đính nhiều ribosome.

C. Màng đôi, hệ thống xoang hình ống thông với nhau và thường thông với màng nhân, chứa nhiều enzyme.

D. Màng đôi, gồm nhiều túi xoang dẹp xếp chồng lên nhau và tách biệt nhau, chứa nhiều enzyme thủy phân

Câu 23: Thành tế bào ở thực vật khác thành tế bào ở vi khuẩn ở điểm nào?

- A. Cấu tạo đơn giản
- B. Có kitin hoặc xenlulozo vững chắc còn ở vi khuẩn không có kitin
- C. Có cấu trúc phức tạp hơn vì có peptidoglican
- D. Bảo vệ tế bào

Câu 24: Colesteron có chức năng gì trong màng sinh chất?

- A. Tạo nên các lỗ nhỏ trên màng giúp hình thành nên các kênh vận chuyển qua màng
- B. Tăng tính ổn định cho màng
- C. Tăng độ linh hoạt tổng mô hình khảm động
- D. Tiếp nhận và xử lý thông tin truyền đạt vào tế bào

Câu 25: Những bộ phận nào của tế bào tham gia việc vận chuyển một protein ra khỏi tế bào?

- A. Lưới nội chất hạt, bộ máy Gôngi, túi tiết, màng tế bào
- B. Lưới nội chất trơn, bộ máy Gôngi, túi tiết, màng tế bào
- C. bộ máy Gôngi, túi tiết, màng tế bào
- D. riboxom, bộ máy Gôngi, túi tiết, màng tế bào